

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THUỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Tháng 11 năm 2022

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyên vọng		Phòng QLCL		Ghi chú
													Thuởng điểm	Xét CĐR	Thuởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	TĐH	K195520216331	Nguyễn T Phương	Nga	1/2/2001	2019/2024	1	B1	9/18/2022	91	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
2	TĐH	K195520216114	Chu Thị	Trang	7/5/2000	2019/2024	1	B1	9/18/2022	98	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
3	KTĐ	K185520201055	Bùi Minh	Nhật	8/25/2000	2018/2023	1	B1	9/10/2022	94	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
4	TĐH	K225520216236	Phạm Tùng	Dương	8/29/2004	2022/2027	1	TOEFL	8/21/2022	533	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
5	KTĐ	K175520201186	Nguyễn Văn	Long	9/5/1999	2017/2022	1	B1	9/10/2022	97.5	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
6	TĐH	K185520216194	Vũ Văn	Huy	8/7/2000	2018/2023	1	TOEIC	10/23/2022	785	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
7	TĐH	K185520216305	Nông Thị	Hoài	6/13/2000	2018/2023	1	TOEFL	10/23/2022	453	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
8	TĐH	K185520216106	Đỗ Thị Huyền	Trang	2/3/2000	2018/2023	1	TOEIC	10/23/2022	485	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
9	TĐH	K165520216270	Hoàng Minh	Son	10/24/1998	2016/2022	1	TOEIC	10/23/2022	465	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
10	KTĐ	K185520201032	Mai Thanh	Tùng	4/27/2000	2018/2023	1	B1	10/20/2022	93	ĐHKTCN	ĐHKTCN	X	X		Đạt	
11	CĐT	K195520114045	Nguyễn Văn	Tuyền	19/4/2021	2019-2024	1	HSK3	21/8/2022	295	VKT	TN		X		Đạt	
12	CĐT	K185520114195	Phạm Hữu	Phúc	3/2/2000	2018-2023	1	B1	5/15/2022	99	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
13	CĐT	K195520114140	Trần Thị	Giang	29/6/2001	2019-2024	1	B1	11/9/2022	95	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
14	CTM	K165520103277	Dương Văn	Ngọc	3/10/1998	2016-2023	1	VSTEP	8/10/2022	5.0	SPHN	SPHN	X	X		Đạt	
15	CTM	K145520103189	Trần Văn	Mạnh	16/1/1995	2014-2023	1	TOEIC	23/10/2022	465	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
16	CTM	K165520103208	Phan Đình	Hiệp	3/1/1998	2016-2023	1	TOEFL IBT	24/10/2022	65	ETS	TN	X	X	10	Đạt	
17	CTM	K195520103125	Đoàn Trọng	Hướng	8/4/2001	2019-2024	1	TOEIC	23/10/2022	590	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
18	ĐTVT	K185520207072	Hoàng Thị	Hoa	11/1/2000	2018/2023	1	TOEIC	23/10/2022	500	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
19	KTMT	K185480106043	Nguyễn Thị Mai	Trang	22/04/2000	2018/2023	2	B1	10/9/2022	93	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
20	KTMT	K205480106033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	29/07/2022	2020-2025	1	B1	19//3/2022	95.5	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
21	KTMT	K205480106021	Dương Thị Bích	Nguyệt	29/01/2022	2020-2025	1	B1	19//3/2022	97	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
22	KTMT	K205480106030	Xên Đức	Việt	25/02/2001	2020-2025	1	B1	19//3/2022	99	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
23	KTMT	K205480106054	Nguyễn Thị Minh	Hoa	17/12/2002	2020-2025	1	B1	19//3/2022	99	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
24	KTMT	K205480106027	Nguyễn Thị	Thảo	14/06/2002	2020-2025	1	B1	19//3/2022	96	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
25	KTMT	K205480106048	Hoàng Đức	Chung	27/6/2002	2020-2025	1	B1	19//3/2022	98	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	

26	KTMT	K185480106007	Đinh Hoàng	Hiệp	23/12/2000	2018/2023	1	B1	14/05/2022	94	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
----	------	---------------	------------	------	------------	-----------	---	----	------------	----	--------	--------	--	---	--	-----	--

NGƯỜI LẬP

Ngày 20 tháng 12 năm 2022
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

TS. Nguyễn Đức Tường

